

TỔNG CỤC THUẾ
CỤC THUẾ TỈNH ĐỒNG NAI

Số: 104 /CT-TTHT
V/v chính sách thuế TNCN
đối với chuyên gia nước ngoài

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đồng Nai, ngày 15 tháng 01 năm 2018

Kính gửi: Công ty TNHH Temuro BCT Việt Nam
Địa chỉ: KCN Long Đức, xã Long Đức, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai

Cục Thuế tỉnh Đồng Nai nhận được văn bản số 03/TNNN ngày 04 tháng 12 năm 2017 của Công ty TNHH Temuro BCT Việt Nam (sau đây gọi là Công ty) về chính sách thuế TNCN đối với chuyên gia nước ngoài. Vấn đề này, Cục Thuế tỉnh Đồng Nai có ý kiến như sau:

Căn cứ Điều 1 Thông tư 103/2014/TT-BTC ngày 06/8/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn về thuế nhà thầu quy định:

“Điều 1. Đối tượng áp dụng

Hướng dẫn tại Thông tư này áp dụng đối với các đối tượng sau (trừ trường hợp nêu tại Điều 2 Chương I):

1. Tổ chức nước ngoài kinh doanh có cơ sở thường trú tại Việt Nam hoặc không có cơ sở thường trú tại Việt Nam; cá nhân nước ngoài kinh doanh là đối tượng cư trú tại Việt Nam hoặc không là đối tượng cư trú tại Việt Nam (sau đây gọi chung là Nhà thầu nước ngoài, Nhà thầu phụ nước ngoài) kinh doanh tại Việt Nam hoặc có thu nhập phát sinh tại Việt Nam trên cơ sở hợp đồng, thỏa thuận, hoặc cam kết giữa Nhà thầu nước ngoài với tổ chức, cá nhân Việt Nam hoặc giữa Nhà thầu nước ngoài với Nhà thầu phụ nước ngoài để thực hiện một phần công việc của Hợp đồng nhà thầu....”

Căn cứ Điều 2 Thông tư số 119/2014/TT-BTC ngày 25/8/2014 sửa đổi, bổ sung Điều 1 Thông tư số 111/2013/TT-BTC ngày 15/8/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế thu nhập cá nhân và Nghị định số 65/2013/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thuế thu nhập cá nhân và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế thu nhập cá nhân:

“Điều 1. Người nộp thuế là cá nhân cư trú và cá nhân không cư trú theo quy định tại Điều 2 Luật Thuế thu nhập cá nhân, Điều 2 Nghị định số 65/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thuế thu nhập cá nhân và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế thu nhập cá nhân (sau đây gọi tắt là Nghị định số 65/2013/NĐ-CP) có thu nhập chịu thuế theo quy định tại Điều 3 Luật Thuế thu nhập cá nhân và Điều 3 Nghị định số 65/2013/NĐ-CP.

Phạm vi xác định thu nhập chịu thuế của người nộp thuế như sau:

Đối với cá nhân cư trú, thu nhập chịu thuế là thu nhập phát sinh trong và ngoài lãnh thổ Việt Nam, không phân biệt nơi trả thu nhập.

...Đối với cá nhân không cư trú, thu nhập chịu thuế là thu nhập phát sinh tại Việt Nam, không phân biệt nơi trả và nhận thu nhập”

Căn cứ Thông tư 111/2013/TT-BTC ngày 15/8/2013 của Bộ Tài chính quy định về thuế thu nhập cá nhân:

- Tại Điểm b, Khoản 2, Điều 8 quy định về thời điểm xác định thu nhập chịu thuế như sau:

“Thời điểm xác định thu nhập chịu thuế đối với thu nhập từ tiền lương, tiền công là thời điểm tổ chức, cá nhân trả thu nhập cho người nộp thuế.”

- Tại Khoản 1 Điều 25 quy định về khấu trừ thuế như sau:

“Khấu trừ thuế là việc tổ chức, cá nhân trả thu nhập thực hiện tính trừ số thuế phải nộp vào thu nhập của người nộp thuế trước khi trả thu nhập, cụ thể như sau:

...b.3) Đối với cá nhân là người nước ngoài vào làm việc tại Việt Nam thì tổ chức, cá nhân trả thu nhập căn cứ vào thời gian làm việc tại Việt Nam của người nộp thuế ghi trên Hợp đồng hoặc văn bản cử sang làm việc tại Việt Nam để tạm khấu trừ thuế theo Biểu lũy tiến từng phần (đối với cá nhân có thời gian làm việc tại Việt Nam từ 183 ngày trong năm tính thuế) hoặc theo Biểu thuế toàn phần (đối với cá nhân có thời gian làm việc tại Việt Nam dưới 183 ngày trong năm tính thuế).”

- Tại Điều 27 quy định về trách nhiệm của tổ chức Việt Nam ký hợp đồng mua dịch vụ của nhà thầu nước ngoài không hoạt động tại Việt Nam như sau:

“Tổ chức được thành lập và hoạt động theo pháp luật Việt Nam (sau đây gọi tắt là bên Việt Nam) có ký hợp đồng mua dịch vụ của nhà thầu nước ngoài mà nhà thầu đó có ký hợp đồng lao động với người nước ngoài làm việc tại Việt Nam thì bên Việt Nam có trách nhiệm thông báo cho nhà thầu nước ngoài về nghĩa vụ nộp thuế thu nhập cá nhân của người lao động nước ngoài và về trách nhiệm cung cấp các thông tin về người lao động nước ngoài, gồm: danh sách, quốc tịch, số hộ chiếu, thời gian làm việc, công việc đảm nhận, thu nhập cho bên Việt Nam để bên Việt Nam cung cấp cho cơ quan thuế chậm nhất trước 07 ngày kể từ ngày cá nhân nước ngoài bắt đầu làm việc tại Việt Nam.”

Căn cứ Điều 6 Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18/6/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn về các khoản chi được trừ và không được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế như sau:

“1. Trừ các khoản chi không được trừ nêu tại Khoản 2 Điều này, doanh nghiệp được trừ mọi khoản chi nếu đáp ứng đủ các điều kiện sau:

- a) Khoản chi thực tế phát sinh liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp.
 - b) Khoản chi có đủ hoá đơn, chứng từ hợp pháp theo quy định của pháp luật.
 - c) Khoản chi nếu có hoá đơn mua hàng hoá, dịch vụ từng lần có giá trị từ 20 triệu đồng trở lên (giá đã bao gồm thuế GTGT) khi thanh toán phải có chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt.
- ...

2. Các khoản chi không được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế bao gồm:

...2.6. Chi tiền lương, tiền công, tiền thưởng cho người lao động thuộc một trong các trường hợp sau:

...b) Các khoản tiền lương, tiền thưởng, chi mua bảo hiểm nhân thọ cho người lao động không được ghi cụ thể điều kiện được hưởng và mức được hưởng tại một trong các hồ sơ sau: **Hợp đồng lao động**; Thỏa ước lao động tập thể; Quy chế tài chính của Công ty, Tổng công ty, Tập đoàn; Quy chế thưởng do Chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Giám đốc quy định theo quy chế tài chính của Công ty, Tổng công ty.”

Căn cứ hướng dẫn trên và nội dung trình bày tại văn bản hỏi số 03/TNNN ngày 04 tháng 12 năm 2017 của Công ty:

* Trường hợp 1: Công ty mẹ ký hợp đồng với Công ty cử chuyên gia nước ngoài sang thực hiện dịch vụ theo hợp đồng nhà thầu (các chuyên gia nước ngoài này không phải là nhân viên của công ty – không đảm nhận những chức danh cụ thể)

+ Khi thanh toán theo hợp đồng, Công ty có trách nhiệm thực hiện khấu trừ thuế nhà thầu trên toàn bộ số tiền thanh toán (bao gồm các khoản chi phí phải trả cho chuyên gia sang làm việc tại Công ty) theo quy định tại Thông tư số 103/2014/TT-BTC để nộp vào Ngân sách nhà nước.

+ Về thuế TNCN của chuyên gia nước ngoài: Công ty có trách nhiệm thông báo cho Công ty mẹ về nghĩa vụ nộp thuế thu nhập cá nhân của chuyên gia nước ngoài và về trách nhiệm cung cấp các thông tin về chuyên gia nước ngoài để Công ty cung cấp cho cơ quan thuế chậm nhất trước 07 ngày kể từ ngày chuyên gia nước ngoài bắt đầu làm việc tại Việt Nam. Chuyên gia nước ngoài có nghĩa vụ kê khai, quyết toán (nếu có) và nộp thuế TNCN theo quy định của pháp luật.

+ Chi phí trả cho Công ty mẹ nước ngoài (bao gồm tiền lương trả cho chuyên gia) nếu đáp ứng điều kiện quy định tại Điều 6 Thông tư 78/2014/TT-BTC ngày 18/6/2014 của Bộ Tài chính (hợp đồng nhà thầu, Invoice, chứng từ khấu trừ thuế nhà thầu, chứng từ thanh toán qua Ngân hàng) thì được tính vào chi phí khi xác định thu nhập chịu thuế TNDN của Công ty.

* Trường hợp 2: Công ty mẹ cử chuyên gia nước ngoài sang làm việc tại Công ty (các chuyên gia nước ngoài này là nhân viên của Công ty – đảm nhận những chức danh cụ thể)

+ Trường hợp Công ty mẹ chi trả hộ tiền lương cho người lao động là chuyên gia nước ngoài làm việc tại Công ty theo hợp đồng chi hộ đã ký thì khoản tiền mà Công ty mẹ nhận được từ việc Công ty hoàn trả lại khoản chi hộ lương nêu trên không thuộc đối tượng chịu thuế nhà thầu theo quy định tại Điều 1 Thông tư 103/2014/TT-BTC ngày 06/8/2014 của Bộ Tài chính nếu số tiền nhận được bằng đúng số tiền Công ty mẹ đã chi trả hộ lương cho người lao động nước ngoài.

+ Công ty căn cứ vào thời điểm Công ty mẹ trả thu nhập để khấu trừ thuế thu nhập cá nhân của chuyên gia nước ngoài và thực hiện khai và quyết toán thuế theo hướng dẫn tại Điểm b.3, Khoản 1 Điều 25 và Khoản 1 Điều 26 Thông tư 111/2013/TT-BTC ngày 15/8/2013 của Bộ Tài chính.

+ Trường hợp Công ty mẹ ở nước ngoài cử người sang Công ty làm việc và đảm nhận những chức danh cụ thể - nhân viên của Công ty TNHH Temuro BCT Việt Nam (như: quản trị sản xuất, quản trị chất lượng,...) đồng thời việc chi trả lương do Công ty thực hiện thì khoản chi phí lương này Công ty được tính vào chi phí được trừ nếu có **hợp đồng lao động** và đáp ứng đủ điều kiện quy định tại Khoản 1 và Điểm 2.6 Khoản 2 Điều 6 Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18/6/2014 của Bộ Tài chính.

Cục Thuế tỉnh Đồng Nai thông báo để Công ty biết thực hiện đúng quy định tại các văn bản qui phạm pháp luật./\

- Như trên;
- Tổng cục thuế (thay b/c);
- Lãnh đạo Cục;
- Website Cục thuế ĐN;
- Phòng THNVDT; KT2;
- Lưu VT, TTHT(2b).

KT.CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG



Nguyễn Tấn Lợi